

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 69/YCBG-BV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 17 tháng 05 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi:** Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá các gói thầu mua sắm các phụ kiện, linh kiện sửa chữa máy móc trang thiết bị.

Căn cứ vào Biên bản họp thường trực hội đồng khoa học kỹ thuật ngày 10/05/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh về việc thống nhất danh mục, số lượng, thông số kỹ thuật phụ kiện, linh kiện mua sắm với nội dung cụ thể như sau:

**Nội dung 1:** Danh mục Mua sắm phụ kiện, linh kiện sửa chữa Hệ thống nội soi tai mũi họng OM- 826B, hãng Ouman, mã tài sản YC.01; Dao mổ điện cao tần HV - 300E, hãng ST, mã tài sản TS100; Optic 0 độ mã tài sản TS1178; Optic 70 độ, mã tài sản TS583 tại khoa Tai mũi họng.

**Nội dung 2:** Mua sắm vật tư, linh kiện thay thế, sửa chữa và bảo dưỡng Hệ thống khí y tế trung tâm tại nhà khí trung tâm.

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số 530, Đường Lý Bôn, Phường Quang Trung, Thành Phố. Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận:

2.1. Hồ sơ pháp lý và hồ sơ sản phẩm: Mr. Lê Thành Chung – PTP. Vật tư thiết bị y tế, số điện thoại: 0932.228.969

2.2. Bảng báo giá: Ms. Phan Minh Ánh- phòng Tài chính kế toán, số điện thoại: 0336.846.632 – email: [quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com](mailto:quanlydauthau.bvdkinhthaibinh@gmail.com).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

3.1. Hồ sơ pháp lý và hồ sơ sản phẩm: Mr. Lê Thành Chung – PTP. Vật tư thiết bị y tế, số điện thoại: 0932.228.969

- Hồ sơ pháp lý gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Hồ sơ sản phẩm gồm:

+ Catalog, hình ảnh sản phẩm



(Tài liệu gửi về Bệnh viện phải được niêm phong theo quy định).

3.2. Bảng báo giá (Theo mẫu báo giá đính kèm):

- Bản ký đóng dấu: Gửi về Ms. Phan Minh Ánh, phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình. Địa chỉ: Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Tài liệu gửi về Bệnh viện phải được niêm phong theo quy định).

- File mềm: gửi vào email: [quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com](mailto:quanlydauthau.bvdktinhthaibinh@gmail.com).

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 17h ngày 17 tháng 5 năm 2024 đến hết 17h ngày 29 tháng 5 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ.

**Nội dung 1 :** Mua sắm phụ kiện, linh kiện sửa chữa Hệ thống nội soi tai mũi họng OM-826B, hãng Ouman, mã tài sản YC.01; Dao mổ điện cao tần HV - 300E, hãng ST, mã tài sản TS100; Optic 0 độ mã tài sản TS 1178; Optic 70 độ, mã tài sản TS 583 tại khoa Tai mũi họng (chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm).

**Nội dung 2:** Mua sắm vật tư, linh kiện thay thế, sửa chữa và bảo dưỡng Hệ thống khí y tế trung tâm tại nhà khí trung tâm (chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình (Số 530, Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không

- Dự kiến Thanh toán: Trong vòng 90 ngày từ ngày bàn giao nghiệm thu.

5. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá:

- Báo giá ghi rõ số điện thoại liên hệ khi cần thiết.

- Gửi kèm ủy quyền của hãng sản xuất hoặc đơn vị cung cấp tại Việt Nam (nếu có).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình kính mời đại diện các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên./.

**Nơi nhận**

- Như kính gửi

- Lưu:VT, VTTBYT, TCKT



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
TS. BSCKII. Lại Đức Lợi

**PHỤ LỤC 01. Danh mục Mua sắm phụ kiện, linh kiện sửa chữa Hệ thống nội soi tai mũi họng OM- 826B, hãng Ouman, mã tài sản YC.01; Dao mổ điện cao tần HV - 300E, hãng ST, mã tài sản TS100; Optic 0 độ mã tài sản TS 1178; Optic 70 độ, mã tài sản TS 583 tại khoa Tai mũi họng.**

STT	Danh mục thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kẹp lưỡng cực Thông số kỹ thuật: - Chiều dài 22cm, đầu tít phủ chất chống dính, phần tay cầm bọc nhựa, có thể tiệt trùng, sử dụng nhiều lần	Cái	01
2	Dây lưỡng cực Thông số kỹ thuật: - Vỏ dây làm bằng silicone, có thể tiệt trùng được. Chiều dài dây 3m	Cái	01
3	Ống soi tai mũi họng Thông số kỹ thuật: - Ống soi thanh quản 70 độ - Đường kính: $\Phi$ 6mm - Chiều dài: $\geq$ 175mm	Cái	01
4	Ống soi tai mũi họng Thông số kỹ thuật: - Ống soi 0 độ - Đường kính: $\Phi$ 2.7mm - Chiều dài: 110 mm	Cái	01
5	Ống soi tai mũi họng Thông số kỹ thuật: - Ống soi 70 độ - Đường kính: $\Phi$ 6mm - Chiều dài: $\geq$ 175mm	Cái	01



**PHỤ LỤC 02: Danh mục Mua sắm vật tư, linh kiện thay thế, sửa chữa và bảo dưỡng Hệ thống khí y tế trung tâm tại nhà khí trung tâm**

STT	Tên thiết bị vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Hệ thống khí nén trung tâm</b>				
<b>I</b>	<b>Máy nén khí</b>				
1	Dầu bôi trơn	- Sử dụng cho máy nén khí trục vít - Thùng: 20 lít - Độ nhớt động học: 46 mm <sup>2</sup> /s tại 40 °C - Tỷ trọng: 876 Kg/m <sup>3</sup> tại 15 °C - Điểm đông đặc: - 15 °C - Điểm chớp cháy: 190 °C	Thùng	2	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
2	Bộ bảo dưỡng máy nén khí	- Bộ bảo dưỡng bao gồm: + Lọc khí cấp vào đầu nén + Lọc dầu bôi trơn trục vít và gioăng làm kín + Lọc tách sương dầu trong khí đầu ra + Lọc hồi dầu bôi trơn vòng bi trục vít + Bộ van điều nhiệt dầu (tim van 70°C, lò xo nén, vỏ van bằng đồng vàng, ốc bịt và đệm làm kín bằng đồng) + Van áp suất tối thiểu giữ áp khi máy khởi động (Lõi nắm, lò xo trong và ngoài, vỏ van bằng đồng vàng, bộ ốc bịt)	Bộ	2	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
3	Bộ lõi van cấp khí	+ 1 thân lõi kèm bu lông đẩy mở cửa cấp khí + 1 bộ gioăng làm kín + 1 lò xo + 1 lõi nắm đóng mở cấp khí	Bộ	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện



STT	Tên thiết bị vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
4	Bộ vòng bi đầu nén	- Bộ vòng bi bao gồm 7 vòng:	Bộ	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 62 mm, đường kính trong 40 mm, bề dày 40 mm			
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 55 mm, đường kính trong 35 mm, bề dày 36 mm			
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 42 mm, đường kính trong 25 mm, bề dày 30 mm			
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 38 mm, đường kính trong 25 mm, bề dày 20 mm			
		+ 1 vòng bi đường kính ngoài 52 mm, đường kính trong 25 mm, bề dày 15 mm			
		+ 2 vòng bi đường kính ngoài 72 mm, đường kính trong 30 mm, bề dày 19 mm			
5	Bộ phớt chặn dầu đầu nén	- Bộ phớt chặn dầu bao gồm:	Bộ	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
		+ Phớt chặn dầu chịu áp đường kính trong 40 mm, đường kính ngoài 55mm, độ dày 8mm			
		+ Bạc lót đường kính trong 35mm, đường kính ngoài 40mm, dài 20mm			
6	Bộ lọc thô khí đầu vào	- Thùng: 6 cái	Thùng	1	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Lọc lưới, khung giấy lọc bụi bản vào máy			
		- Kích thước lọc: 350 x 605 x 20 mm			
7	Dây curoa	- Dây chữ V có răng cưa	Cái	6	Tương thích với máy nén khí Boge C25 đang sử dụng tại Bệnh viện

STT	Tên thiết bị vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
8	Dịch vụ bảo dưỡng, thay thế vật tư	- Ngâm sục, vệ sinh giàn làm mát dầu, buồng máy	Hệ thống	1	
		- Thay thế vật tư tiêu hao, vật tư sửa chữa			
		- Thay dầu			
		- Kiểm tra tình trạng các dây curoa, điều chỉnh độ căng, vệ sinh, thay thế nếu cần thiết			
		- Vệ sinh trong và vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt nếu cần thiết			
		- Kiểm tra tình trạng hệ thống sau 6 tháng sửa chữa, bảo dưỡng			
		- Hỗ trợ kỹ thuật 24/7			
<b>II</b>	<b>Hệ thống xử lý khí</b>				
1	Phao xả nước	- Phao xả cơ tự động lắp ở dưới đáy bộ lọc	Chiếc	4	Tương thích với bộ lọc F36 đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Thân phao bằng nhựa			
		- Điểm kết nối với bộ lọc bằng kim loại			
2	Lõi lọc thô	- Lọc loại bỏ chất rắn, dung dịch (dầu, nước)	Chiếc	2	Tương thích với bộ lọc F36 P đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Lọc giữ lại các hạt có kích thước > 1 micromet			
		- Hàm lượng dầu sau lọc tối đa 0,5 mg/m <sup>3</sup>			
		- Hiệu suất lọc 99,925 %			
		- Độ chênh áp khi khô < 70 mbar			
- Độ chênh áp khi ướt < 125 mbar					
3	Lõi lọc tinh	- Lọc loại bỏ chất rắn, dung dịch (dầu, nước)	Chiếc	2	Tương thích với bộ lọc F36 M đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Lọc giữ lại các hạt có kích thước > 0,01 micromet			
		- Hàm lượng dầu sau lọc tối đa 0,01 mg/m <sup>3</sup>			
		- Hiệu suất lọc 99,9999 %			
		- Độ chênh áp khi khô < 70 mbar			
- Độ chênh áp khi ướt < 125 mbar					

STT	Tên thiết bị vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
4	Lõi lọc than hoạt tính	- Lọc loại bỏ hơi dầu	Chiếc	2	Tương thích với bộ lọc F36 A đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Hàm lượng dầu sau lọc tối đa 0,003 mg/m <sup>3</sup>			
		- Độ chênh áp khi khô < 70 mbar			
5	Lõi lọc vi sinh	- Lọc loại bỏ vi khuẩn, vi rút	Chiếc	2	Tương thích với bộ lọc ST50 đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Lọc khuẩn 2 bước			
		- Bước 1 lọc loại bỏ 99,99998% vi sinh vật có kích thước > 2 micromet			
		- Bước 2 lọc loại bỏ hoàn toàn vi khuẩn bằng sợi thủy tinh trung tính			
6	Bộ bảo dưỡng hệ xử lý khí	<i>Cung cấp bao gồm:</i>	Bộ	2	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang được sử dụng tại Bệnh viện
		+ Module reset chương trình			
		+ Bộ giảm âm kèm lõi lọc bụi xả khí tái sinh			
		+ Bộ 2 van một chiều cấp khí đầu vào			
		+ Bộ 2 van một chiều đường xả			
		+ Bộ 2 check van cấp khí tái sinh			
		+ Bộ 2 van điện từ cấp khí đầu vào			
		+ Bộ 2 van điện từ đường xả			
		+ Lõi lọc thô của bộ lọc F36 P			
		+ Lõi lọc tinh của bộ lọc F36 M			
7	Hạt hút ẩm	- Thùng: 16 Kg	Thùng	6	Tương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang được sử dụng tại Bệnh viện
		- Hạt hút ẩm hình tròn, màu trắng sữa			
		- Sử dụng loại bỏ hơi ẩm trong không khí nén bằng phương pháp hấp phụ			



STT	Tên thiết bị vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
8	Hạt hút ẩm	- Thùng: 1,7 Kg	Thùng	2	Trương thích với hệ thống xử lý khí DAZ 36-2 đang được sử dụng tại Bệnh viện
		- Hạt hút ẩm hình tròn, màu trắng sữa			
		- Sử dụng loại bỏ hơi ẩm trong không khí nén bằng phương pháp hấp phụ			
9	Dịch vụ bảo dưỡng, thay thế vật tư	- Vệ sinh các bộ lọc, thay thế các lõi lọc và phao xả nước tự động nếu có	Hệ thống	1	
		- Thay thế bộ bảo dưỡng			
		- Thay thế hạt hút ẩm			
		- Thay thế đường dẫn thoát thải nước ngưng			
		- Vệ sinh trong và vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt nếu cần thiết			
		- Kiểm tra tình trạng hệ thống sau 6 tháng sửa chữa, bảo dưỡng			
- Hỗ trợ kỹ thuật 24/7					
<b>B</b>	<b>Hệ thống khí hút trung tâm</b>				
<b>I</b>	<b>Bơm hút chân không</b>				
1	Dầu bôi trơn	- Xô: 20 lít	Xô	2	Trương thích với bơm hút PS 250 đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Độ nhớt động học ở 40oC: 32 đến 162 mm <sup>2</sup> /s			
		- Nhiệt độ nóng chảy: - 24 đến -9 °C			
		- Điểm chớp cháy cốc kín > 210 °C			
2	Lọc dầu	- Vật liệu chế tạo: khung kim loại vỏ giấy	Chiếc	2	Trương thích với bơm hút PS 250 đang sử dụng tại Bệnh viện
		- Lọc dầu trong buồng dầu trước khi dầu đi vào buồng bơm			





STT	Tên thiết bị vật tư	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
3	Lọc tách dầu	- Kích thước dài 300 mm, phi tròn 100 mm, lỗ 65 mm - Vật liệu nhựa, thép, fin lọc	Chiếc	4	Tương thích với bơm hút PS 250 đang sử dụng tại Bệnh viện
4	Dịch vụ bảo dưỡng, thay thế vật tư	- Thay thế lọc dầu - Thay thế lọc tách dầu - Vệ sinh buồng dầu - Vệ sinh buồng tách - Thay dầu - Vệ sinh vỏ ngoài thiết bị, điều chỉnh lại thông số cài đặt - Kiểm tra tình trạng hệ thống sau 6 tháng sửa chữa, bảo dưỡng - Hỗ trợ kỹ thuật 24/7	Hệ thống	1	
<b>II</b>	<b>Hệ thống lọc vi sinh</b>				
1	Bộ lọc vi sinh đôi	- Bảo vệ bơm hút, bình chứa và khí thoát ra môi trường - Lưu lượng: 90 m3/giờ - Cấp lọc: H13 - Thiết kế song song để cô lập riêng lẻ khi bảo trì - Tỷ lệ xâm nhập sau bộ lọc < 0,04% - Có van bi xoay 2/3 để sử dụng 1 bên hoặc cả 2 bên - Ống kết nối: 42 mm - Kích thước tâm: 475 x 600 mm - Có thể tháo thay lọc dễ dàng mà không phải dừng hệ thống	Bộ	1	Tương thích với hệ thống khí hút đang được sử dụng tại Bệnh viện





Mẫu báo giá  
**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện đa khoa Tỉnh Thái Bình, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Sản xuất <sup>(6)</sup>	Số lượng/Khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	.....									
<b>Tổng cộng</b>										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Cam kết về chất lượng của sản phẩm;

- Cam kết chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình; cam kết bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá;

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

....., ngày .... tháng 5 năm 2024

**Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp** <sup>(12)</sup>

(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.



(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

